**B.I.3**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài**

*(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*

*(Khoản 1 Điều 63 Luật Đầu tư và Điều 77, Điều 79 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Các) nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

*[Cách ghi: Đề nghị kê khai thông tin mới nhất của Nhà đầu tư]*

**1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:**

**a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ và tên:..............................................................

Mã định danh cá nhân:................

Địa chỉ liên hệ:..............................................................

Điện thoại:.......................................... Fax:.....................Email *(nếu có):……………….*

**b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:**

Tên tổ chức/doanh nghiệp: ........................................................................................

*... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)1*số:......................ngày cấp:...................; Cơ quan cấp........................................................................................................

Địa chỉ trụ sở: ............................................................................................

Mã số thuế: ......................................................................................................

Điện thoại:.........................................Fax:………………………… Email:……………………

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): ..........................................

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: .........................................................................................................

Mã số định danh cá nhân:..........................................................................

Chức danh:...................................................................................................................

*[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]*

**□** **Doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp có vốn nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu *(nếu có):* ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

*(trường hợp doanh nghiệp có nhiều cổ đông là doanh nghiệp nhà nước thì nêu rõ tỉ lệ % của từng cổ đông có vốn nhà nước)*

□ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ *% vốn* nước ngoài:...

□ **Tổ chức kinh tế khác**

**2. Thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):***Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG** **TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

1. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

2. Địa điểm thực hiện: ...

3. Mục tiêu hoạt động: ...

4. Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam: ...

**III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**

(Các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- *... (Nội dung sẽ được điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài/mục tiêu chính/...)* đã quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... là: ... *(ghi chi tiết nội dung đề nghị điều chỉnh)*

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: ...

- Lý do điều chỉnh: ...

- Tài liệu chứng minh đính kèm *(nếu có): ...*

Đối với trường hợp tăng vốn đầu tư ra nước ngoài thì nhà đầu tư giải trình về việc tăng vốn như sau:

- Tổng vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi điều chỉnh là ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương .... đồng Việt Nam, tương đương .... đô la Mỹ1

(i) Hình thức của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức vốn**  **(1) + (2) + (3)** | Tiền(1) | | Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2) | | Tài sản khác *(ghi rõ)* (3) | | Tổng (1+2+3) | |
| *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)* | Tương đương USD | *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)* | Tương đương USD | *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)* | Tương đương USD | *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)* | Tương đương USD |
| *(Tên nhà đầu tư 1)* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *(Tên nhà đầu tư tiếp theo)* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: *[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh như sau]*

*... (ghi rõ tên nhà đầu* *tư)*sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài:... đồng Việt Nam, tương đương .... đô la Mỹ của ... *(tên Tổ chức tín dụng/Tổ chức/Cá nhân cho vay)*

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận) *(nếu có, trường hợp không có, ghi “Không có”):....*

*[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định tại Điều 70 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;*

- *Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp]*

*... (ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm *[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư]*

Vốn cố định:*(ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác)... đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

- Vốn lưu động: *đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu* *tư)*

(iv) Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay:

Đơn vị tính: ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nhà đầu tư** | **Số tiền** | |
| **Cho tổ chức kinh tế ở** **nước ngoài vay** | **Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay** |
| *(Tên nhà đầu tư 1)* |  |  |
| *(Tên nhà đầu tư tiếp theo)* |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |

**2. Nội dung điều chỉnh 2***(nếu có):* Ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1

**IV. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ***(nếu có)*

*[Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo khoản 2 Điều 63 của Luật Đầu tư]*

(Các) nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

*- ...[ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu khác...]*

**V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng, nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Chịu trách nhiệm nộp lại cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các lần điều chỉnh (nếu có) khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (điều chỉnh).

**VI. TÀI LIỆU KÈM THEO**

*(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản quy định tại Điều 77 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội/Thủ tướng Chính phủ; hoặc Điều 79 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với các trường hợp còn lại)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..., ngày... tháng... năm ...*  **Tên nhà đầu tư***(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

1 Phần vốn đầu tư ra nước ngoài đã thực hiện: Tính theo tỷ giá tại thời điểm cấp GCNĐK ĐTRNN

Phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: Tính theo tỷ giá trong hồ sơ tại thời điểm nộp hồ sơ